TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/HSST
Ngày 09-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Lài

Ông Trần Văn Việt

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Trung Tín - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 85/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2021/QĐXXST-HS ngày 21-10-2021; đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Th, Sinh năm 1972 tại tỉnh H; Nơi cư trú: 16 Phố P, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Văn Q; Mẹ: Đỗ Thị K; Vợ: Mạc Thị T; có 02, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009;

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt, tạm giam ngày 18 tháng 6 năm 2021 (có mặt).

2. Trần Ngọc S, Sinh năm 1973 tại tỉnh H; Nơi cư trú: tổ dân phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: thuyền trưởng; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Trần Minh H; Mẹ: Nguyễn Thị T; Vợ: Nguyễn Thị V; có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt, tạm giam ngày 18 tháng 6 năm 2021 (có mặt).

3. Nguyễn Thị V, Sinh năm 1982 tại tỉnh Hà Nam; Nơi cư trú: tổ dân phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Văn Đ; Mẹ: Đào Thị T; Chồng: Trần Ngọc S; có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Mạc Thị T, sinh năm 1976; địa chỉ: 16 Phố B, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11 năm 2020, Nguyễn Văn Th ký hợp đồng thuê phương tiện thủy nội địa, số hiệu đăng ký: HD-22XX của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Q do vợ của Th là Mạc Thị T làm Giám đốc. Sau khi thuê tàu, Th thuê Trần Ngọc S làm thuyền trưởng điều khiển phương tiện qua Campuchia để hút và vận chuyển cát với giá trọn gói 60.000.000 đồng/tháng. S cho vợ và cháu là Nguyễn Thị V và Hồ Văn H đi cùng trên tàu với S để phụ việc.

Khi qua đến Campuchia thì Th chỉ đạo S vận chuyển cát thuê tại khu vực Cảng Shihanouk Ville đến tháng 04 năm 2021 thì hết việc. Đến giữa tháng 5/2021, sau thời gian không hoạt động, Tàu HD-22XX bị hư hỏng nên Th quyết định đưa về Việt Nam để sửa chữa. V biết Th có ý định đưa tàu về Việt Nam nên thông báo cho Q biết sẽ về nước theo Tàu HD-22XX và hỏi Q nếu muốn về cùng thì V sẽ giúp, Q nhờ V xin Th cho theo tàu cùng về. Cùng thời điểm này, một người tên Huy (không rõ lai lịch, là người Việt Nam đang ở Campuchia) xin Th cho Vũ Huyền Tr về cùng. Th đồng ý cho Q và Tr cùng theo Tàu HD-22XX về Việt Nam trái phép. Huy đã trả cho Th 280USD tiền chi phí để đưa Tr về nước.

Ngày 16/5/2021, V nhắn tin, gửi thông tin vị trí nơi tàu neo đậu để Q tự lên tàu, Tr được Huy đưa lên tàu. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Th chỉ đạo S điều khiển Tàu HD-22XX rời cảng Sihanouk Ville, Campuchia về Vũng Tàu, đi theo đường biển cách đất liền khoảng 60 hải lý nhằm tránh bị cơ quan chức năng phát hiện. S sử dụng máy Định vị - Hải đồ để xác định tọa độ và hướng di chuyển của tàu, trực tiếp điều khiển tàu đi theo đường vòng cung, cách Đảo Phú Quốc và mũi Cà Mau khoảng từ 30-60 hải lý theo hướng về Vũng Tàu. Tàu đi được 02 ngày thì V yêu cầu Q trả tiền chi phí cho việc ăn uống, sinh hoạt trên tàu, Q đã trả cho V 200USD. V thông báo cho Th biết việc Q đưa tiền, Th bảo V nhận tiền để làm chi phí mua lương thực, thực phẩm.

Khoảng 20 giờ 00 ngày 21/5/2021, Tàu HD-22XX về đến Thành phố Vũng Tàu, S điều khiển tàu đi vào Cảng Visan - Cầu Rạch Bà, thuộc phường Rạch Dừa, Thành phố Vũng Tàu. Sau khi neo đậu tàu, cả 06 người cùng lên bờ, đến quán *"Hương Sơn"* trên đường Nguyễn Thiện Thuật, phường Thắng Nhất ăn uống. Sau khi ăn xong Sơn, V và H về tàu ngủ, còn Th, Tr và Q tiếp tục đi chơi.

Khoảng 23 giờ 30, Q gọi điện đến Trung tâm kiểm soát bệnh tật Thành phố Vũng Tàu xin cách ly phòng ngừa dịch Covid-19 và khai báo về việc nhập cảnh trái phép để được đi cách ly. Từ nguồn tin của Trung tâm kiểm soát bệnh tật, lực lượng chức năng đã tiến hành xác minh, đưa các đối tượng còn lại đi cách ly theo quy định. Riêng Vũ Huyền Tr đã bỏ trốn sang Campuchia. Ngày 23/5/2021, tại khu cách ly, V trả lại 200USD cho Q. Nguyễn Văn Th đã sử dụng hết số tiền 280USD để chi trả tiền ăn sau khi nhập cảnh vào Vũng Tàu và chi phí trong thời gian cách ly phòng ngừa dịch Covid-19.

Khi làm việc với Cơ quan An ninh điều tra, các Bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Bị can Th và đối tượng Hồ Văn H còn khai nhận trước đó vào giữa tháng 02/2021, Th và H đã thực hiện hành vi nhập cảnh trái phép từ Campuchia về Đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang bằng đường biển theo tàu đánh cá của ngư dân (không rõ biển số kiểm soát). Sau khi nghỉ tết nguyên đán thì Th và H ra đảo Phú Quốc bằng máy bay, rồi lên tàu đánh cá của ngư dân, xuất cảnh trái phép qua Campuchia. Riêng Võ Văn Q thì vào cuối tháng 2/2021, được các đối tượng không rõ lai lịch tổ chức cho trốn qua Campuchia trái phép.

Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành thu giữ tang vật gồm: 01 phương tiện thủy nội địa: tên phương tiện *"T L"*; số đăng ký: HD-22XX, 01 máy Định vị - Hải đồ màu nhãn hiệu Haiyang HS-Series 50C, 01 điện thoại di động hiệu iphone, màu đen của Nguyễn Văn Th, 02 điện thoại di động hiệu iPhone 7PLUS và hiệu Samsung Galaxy Note 8 của Trần Ngọc S, 01 điện thoại di động hiệu VIVO của Nguyễn Thị V, 01 điện thoại di động hiệu iPhone 6S, 200 USD và 03 tài liệu có chữ Campuchia gồm: Giấy ra viện Biên lai thu tiền, Thông báo viện phí của Võ Văn Q.

Việc khai thác dữ liệu máy định vị và điện thoại di động:

Qua kiểm tra máy Định vị - Hải đồ màu nhãn hiệu Haiyang HS-Series 50C không có dữ liệu do máy không có phần lưu dữ liệu. Đối với chi tiết lịch sử liên lạc số điện thoại 0971683XXX của bị can Trần Ngọc S thể hiện quá trình di chuyển từ khu vực đảo Hòn Khoai, xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau về Thành phố Vũng Tàu

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- Phương tiện thủy nội địa, số hiệu HD-22XX thuộc sở hữu của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Q do bà Mạc Thị T làm Giám đốc, phương tiện hiện đang thế chấp tại Ngân hàng Agribank - Chi nhánh thị xã K, tỉnh Hải Dương. Công ty Q không biết bị can Nguyễn Văn Th thuê tàu để thực hiện hành vi phạm tội nên ngày 20/8/2021, Cơ quan An ninh điều tra (PA09) đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả Tàu HD-22XX cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Q, đại diện chủ sở hữu là bà Mạc Thị T đã nhận lại tài sản. Cơ quan điều tra cũng đã trả lại 01 điện thoại di động hiệu iPhone 6S cho Võ Văn Q.

- Số vật chứng còn lại gồm: 01 máy Định vị - Hải đồ màu nhãn hiệu Haiyang HS-Series 50C, 01 điện thoại di động hiệu iphone, màu đen của Nguyễn Văn Th, 02 điện thoại di động hiệu iPhone 7PLUS và hiệu Samsung Galaxy Note 8 của Trần Ngọc S, 01 điện thoại di động hiệu VIVO của Nguyễn

Thị V, 200 USD và 03 tài liệu có chữ Campuchia của Võ Văn Q, Cơ quan An ninh điều tra chuyển Cục thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tạm giữ chờ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với các đối tượng liên quan trong vụ án gồm:

- Đối với Võ Văn Q, Hồ Văn H và Vũ Huyền Tr: Ngày 18/6/2021, Phòng Quản lý xuất nhập cảnh - Công an tỉnh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi nhập cảnh trái phép đối với H và Q. Riêng Vũ Huyền Tr đã trốn qua Campuchia, Cơ quan An ninh điều tra gửi văn bản đề nghị Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an và Công an tỉnh Thái Bình theo dõi, khi phát hiện Trang về nước thì xem xét xử lý sau.

- Đối với đối tượng tên Huy là người đưa 280 USD cho bị can Nguyễn Văn Th, hiện không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan An ninh điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau.

- Đối với hành vi xuất nhập cảnh trái phép của các đối tượng trước đó: do các đối tượng không xác định được thời gian, địa điểm xuất nhập cảnh cụ thể, không biết thông tin về nhân thân lai lịch của các đối tượng có liên quan khác nên Cơ quan An ninh điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Cáo trạng số 78/CT-VKS-P1 ngày 06-9-2021, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Th và Trần Ngọc S về tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép" theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Thị V về tội "Môi giới cho người khác nhập cảnh trái phép" theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Văn Th từ 2 đến 3 năm tù; xử phạt Trần Ngọc S từ 15 đến 18 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 60 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Thị V từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo.

Xử lý vật chứng theo quy định.

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng. Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn, hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Sau khi chỉ đạo chuẩn bị nhu yếu phẩm và vật tư cho người và phương tiện, khoảng 22 giờ ngày 16/5/2021, Nguyễn Văn Th chỉ đạo Trần Ngọc S điều khiển phương tiện thủy nội địa số hiệu HD-22XX từ Cảng Sihanouk Ville, Campuchia về Việt Nam theo đường Biển. Trên tàu chở theo Nguyễn Thị V, Hồ Văn H, Võ Văn Q và Vũ Huyền Tr với mục đích nhập cảnh vào Việt Nam không được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Th chỉ đạo S lái tàu theo hành trình gần với hải phận quốc tế để tránh bị kiểm tra và hướng về thành phố Vũng Tàu. Nguyễn Thị V và Hồ Văn H là người làm trên tàu nên không phải trả tiền, còn Vũ Huyền Tr phải trả cho Th 280 USD, Võ Văn Q được V giới thiệu với Th và được Th đồng ý cho đi cùng nên Q phải đưa cho V 200 USD để trả cho Th.

Như vậy, vì mục đích vụ lợi Nguyễn Văn Th, Trần Ngọc S đã tổ chức cho Vũ Huyền Tr, Võ Văn Q nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Hành vi các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép"* theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Thị V đã môi giới, làm trung gian cho Võ Văn Q để được Thắng cho lên tàu nhập cảnh trái phép vào Việt Nam và đã nhận 200USD từ Q. Hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội *"Môi giới cho người khác nhập cảnh trái phép"* theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh của nhà nước. Hành vi phạm tội còn tiềm ẩn nguy cơ lây lan dịch bệnh từ bên ngoài vào trong nước, gây mất an toàn trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 tại địa phương. Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ nhận thức và ý thức được hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm.

Các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm. Nguyễn Văn Th là người cầm đầu, tổ chức chuyến đi và chỉ đạo S lái tàu HD-22XX chở Q và Tr nhập cảnh Việt Nam mà không khai báo cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật về xuất, nhập cảnh và đã nhận 280USD nên cần xử lý nghiêm khắc nhất. Trần Ngọc S là giúp sức cho Th, S là thuyền trưởng, chịu trách nhiệm chính trên tàu

nhưng khi biết Tr, Q lên tàu bị cáo không phản đối mà trực tiếp lái tàu đưa người khác nhập cảnh trái phép; Nguyễn Thị V đã môi giới, làm trung gian cho Võ Văn Q để được Th cho lên tàu nhập cảnh trái phép vào Việt Nam và đã nhận 200USD từ Q nên cần xử lý nghiêm theo quy định.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.1] Tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo Th, S, V chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc làm sáng tỏ vụ án, phát hiện các đồng phạm nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo S tuy là người chịu trách nhiệm chính trên tàu, nhưng là người làm thuê cho Th, chịu sự phân công, chỉ đạo của Th; phạm tội do nhận thức pháp luật hạn chế nên xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Nguyễn Thị V có chồng là bị cáo S trong vụ án bị bắt tạm giam, bị cáo có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, đang nuôi con nhỏ đưới 36 tháng tuổi nên xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 khi quyết định hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Nguyễn Văn Th thu lợi bất chính số tiền 280USD nên buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền này để sung quỹ nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 máy Định vị - Hải đồ màu nhãn hiệu Haiyang HS-Series 50C; 01 điện thoại di động hiệu iphone, màu đen của Nguyễn Văn Th; 02 điện thoại di động hiệu iPhone 7PLUS và hiệu Samsung Galaxy Note 8 của Trần Ngọc S nên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 điện thoại di động hiệu VIVO của Nguyễn Thị V là phương tiện thực hiện tội phạm nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 04 tờ USD mỗi tờ mệnh giá 50 USD là tiền thu lợi bất chính liên quan đến tội phạm nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Th, Trần Ngọc S phạm tội *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép";* bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội *"Môi giới cho người khác nhập cảnh trái phép"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt **Nguyễn Văn Th** 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18-6-2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt **Trần Ngọc S** 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18-6-2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt **Nguyễn Thị V** 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09-11-2021).

Giao bị cáo Nguyễn Thị V cho Ủy ban nhân dân phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Buộc Nguyễn Văn Th nộp lại số tiền 280USD để sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho bà Mạc Thị T 01 máy Định vị - Hải đồ màu nhãn hiệu Haiyang HS-Series 50C.

- Trả lại cho Nguyễn Văn Th 01 điện thoại di động hiệu iphone, màu đen.

- Trả lại cho Trần Ngọc S 02 điện thoại di động hiệu iPhone 7PLUS và hiệu Samsung Galaxy Note 8.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu VIVO; 04 tờ USD mỗi tờ mệnh giá 50 USD.

Vật chứng nêu trên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 71/BB.CTHADS ngày 10-9-2021.

3. Án phí:

Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Trần Ngọc S, Nguyễn Thị V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BR-VT;
- Trại tạm giam Công an tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu (3): Văn phòng, Tòa Hình sự, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Trung Dũng